

NHÂN NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20.11

Tìm hiểu sự nghiệp giáo dục của Khổng Tử

NGUYỄN HOÀNH XANH

Quá khứ, hiện tại, tương lai là sự nối tiếp liên tục trong quá trình phát triển của nền văn minh nhân loại. Nhân loại ngày nay, có thể biết được quá khứ của mình và cũng có thể dự đoán được tương lai, đó chính nhờ tri thức. Con người có được tri thức do thông qua giáo dục. Chính giáo dục là sợi dây xuyên suốt quá khứ, hiện tại và tương lai. Với tinh thần "ôn cố tri tân", xin được bàn về sự nghiệp giáo dục của Khổng Tử, một nhà giáo dục vĩ đại của dân tộc Trung Hoa thời cổ đại. Khổng Tử (551 – 479 trước CN) có ảnh hưởng rất lớn đối với dân tộc Trung Hoa nói riêng và đối các dân tộc Á Đông nói chung về nhiều phương diện: tư tưởng, đạo đức, triết học. Ở đây xin chỉ đề cập đến phương diện giáo dục của Khổng Tử.

Có thể nói phần lớn cuộc đời của Khổng Tử gắn liền với công việc dạy học, tương truyền học trò của ông lên đến 3.000 người, trong đó có những học trò nổi tiếng đã lưu danh với sử sách như: Nhan Uyên, Tử Lộ, Tử Cống, Tăng Tử... Khổng Tử đưa ra quan niệm "học không biết chán, dạy không biết mỏi", nghĩa là một nhà giáo tận tụy, vừa dạy học, vừa học thêm; và sự nghiệp của ông lưu lại đời sau phần lớn do công dạy học đó. Cuộc đời của Khổng Tử là cuộc đời không ngừng dạy và học, không chỉ có dạy học trò, mà ông còn học được ở học trò và học ở những người khác khi điều đó là hữu ích; ông nói "tam nhân đồng hành, tất hữu ngã sư". Tư cách của ông cực kỳ cao thượng, không hề cho mình vượt



Phương pháp giáo dục của ông rất sống động, không mang tính chất độc thoại và áp đặt. Ông bắt buộc các học trò phải chủ động trong suy nghĩ.

Đối với học trò, ông không chỉ cho hết, chỉ gợi ý cho họ tự tìm lấy. Ông bảo: "Kẻ nào không hăng hái muốn hiểu, thì ta không thể giúp thêm cho nữa". Ông lại nói: "Người nào không tự hỏi phải làm sao, phải làm sao, thì ta cũng chẳng có cách nào chỉ được".

lên trên tất cả mọi người nên đời sau mới tặng ông danh hiệu "vạn thế sư biểu".

Khổng Tử đã thực hiện một cuộc cách mạng giáo dục, chủ trương của ông là đào tạo, dạy học cho tất cả các thành phần trong xã hội, bất kể giàu sang, nghèo hèn, không phân biệt nguồn gốc xuất thân, ai cũng dạy hết. Nghĩa là con nhà quý tộc hay bình dân Khổng Tử cũng coi ngang hàng. Phải nhớ lại xã hội phong kiến Trung Quốc cách đây hơn hai ngàn năm trước, mới nhận định rõ được cuộc cách mạng của ông. Khổng Tử tuyên bố "hữu giáo vô loại", nghĩa là bất luận hạng người nào cũng dạy hết. Khổng Tử cho rằng, dạy học phải biết căn cứ vào tư chất cao thấp của từng học trò, ở mức

"thượng trí", "trung nhân" hay "hạ ngu", mà có cách dạy thích hợp. Quan niệm giáo dục của Khổng Tử rất cụ thể và thực tiễn. Đó là "bất điều mục" mà ông dạy cho học trò suốt đời phải thực hiện "Cách vật, trí tri, thành ý, chí tâm, tu thân tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Những cái gì không có ý nghĩa đối với cuộc sống, ông không bao giờ đề cập tới, chẳng hạn, đối với quỷ thần, thì ông có thái độ "kính nhi viễn chi".

Phương pháp giáo dục của ông rất sống động, không mang tính chất độc thoại và áp đặt. Ông bắt buộc các học trò phải chủ động trong suy nghĩ. Đối với học trò, ông không chỉ cho hết, chỉ gợi ý cho họ tự tìm lấy. Ông bảo "kẻ nào không hăng hái muốn hiểu, thì ta không thể giúp thêm cho nữa". Ông lại nói "người nào không tự hỏi phải làm sao, phải làm sao, thì ta cũng chẳng có

cách nào chỉ được". Một yêu cầu của Khổng Tử là gắn liền sự học với hành, hiểu thế nào là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín mà không hành thì cái hiểu đó hoàn toàn vô dụng, trái lại nếu thực hành thì một ngày một tấn tới. Cho nên trong bộ Luận ngữ một tác phẩm chủ yếu của Khổng Tử mở đầu bằng câu "học mà ngày nào cũng tập tành thì chẳng vui ư?".

Khổng Tử là nhà giáo dục có khả năng tâm lý tuyệt vời, ông dạy mỗi người một khác, tùy tư cách, trí tuệ từng người mà giảng người tử bực trung trở lên thì đem điều cao mà nói, người dưới bực trung thì nói điều thấp hơn. Ông tìm sở đoản của mỗi học trò mà sửa sở trường mà bồi bổ cho; vì vậy, bốn học trò cùng hỏi về chữ hiếu, mà ông trả lời mỗi người một khác. Về đức nhân cũng vậy, có cả chục lần học trò đem ra hỏi, mỗi lần Khổng Tử trả lời cũng một khác. Ví dụ về đức nhân, đối với từng học trò ông đã có ba cách trả lời như sau: "nhân là ái nhân", "khắc kỷ phục lễ vi nhân", "kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân" có nghĩa là ông căn cứ vào trí tuệ, nhân cách của từng học trò để trả lời. Ông không hề có thái độ xa

lánh đối với học trò, ông gần gũi với họ, thân mật với họ. Trước mặt các học trò, ông bảo "các anh cho rằng ta có thể có chỗ lớn hơn các anh một ngày mà ngại, nhưng đừng ngại gì cả. Nếu có người biết thì các anh đem tài năng gì ra dùng?". Bởi vậy, quan hệ giữa Khổng Tử với các học trò không chỉ dừng lại ở tình thầy trò mà còn có tình anh em, bạn bè rất thân ái.

Khổng Tử đã đào tạo ra một số đông học trò mang tư tưởng và hoài bão của thầy, truyền bá khắp trong thiên hạ, làm cho dân tộc Trung Hoa nói riêng, các dân tộc Á Đông nói chung có tinh thần ham học, "tôn sư trọng đạo". Sức sống của tinh thần đó quá là bất diệt, trong quá khứ, hiện tại cũng như trong tương lai. Công lớn đó trước hết thuộc về Khổng Tử, người thầy của muôn đời.

Trong bối cảnh lịch sử hiện nay, các dân tộc cần phải hội nhập, giao lưu văn hóa với nhau. Việc tìm hiểu sự nghiệp giáo dục của Khổng Tử không nằm ngoài mục đích đó. Tri thức về tự nhiên, xã hội của xã hội thời cổ đại chưa nhiều cho nên Khổng Tử với một trí tuệ kiệt xuất có thể tích hợp, tổ hợp

tất cả các tri thức của thời đó. Ngày nay, tri thức của nhân loại đã đạt đến mức khổng lồ về tất cả các lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy, đạt đến mức hiểu biết sâu rộng về thế giới vĩ mô lẫn vi mô, không thể có bộ óc vĩ đại nào có thể bao quát được tri thức của mọi lĩnh vực. Do đó, có thể làm thầy trong lĩnh vực này, nhưng có thể là trò trong lĩnh vực khác. Điều đó hoàn toàn phù hợp trong thời đại "xã hội học tập". Song tinh thần và phương pháp giáo dục của Khổng Tử vẫn tồn tại mãi mãi. Đó là, học không biết chán, dạy không biết mỏi, tự học, tự khám phá, kết hợp học với hành. Kết thúc bài viết này, xin được dẫn lời của cố học giả Hoàng Xuân Hãn: "Vẫn biết sống về tương lai, nhưng dĩ vãng là gương nên ngắm lại". Vâng, ngắm lại thì thấy mình trong đó và sẽ vững bước trong tương lai ■

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Hiến Lê, *Nhà giáo họ Khổng*, NXB TP.HCM, 1992.
- Nguyễn Hiến Lê, *Khổng Tử*, NXB Văn hóa, 1992.
- Trần Trọng Kim, *Nho Giáo*, NXB TP.HCM, 1992.

(Tiếp theo trang 9)

Xuất khẩu lao động

Và một số giải pháp

Để thực hiện mục tiêu mà "chiến lược về việc làm thời kỳ 2001 - 2010" đã xác định, đó là từ năm 2010 trở đi VN phải luôn có khoảng từ 0,8 - 1,0 triệu lao động và chuyên gia làm việc ở nước ngoài, mà cụ thể là đến năm 2005, mỗi năm phải xuất khẩu được 150 - 200 ngàn lao động và chuyên gia, xuất phát từ những vấn đề đang đặt ra trên đây, theo chúng tôi cần thực hiện một số giải pháp sau:

1. Chấn chỉnh lại công tác quản lý XKLD. Trước mắt, Cục quản lý lao động với người nước ngoài nên rà soát lại toàn bộ các doanh nghiệp có thực hiện chức năng XKLD, ngưng cấp phép mới mà đợi sắp xếp lại các doanh nghiệp theo hướng đầu tư nâng cấp để có những doanh nghiệp đủ mạnh. Về mặt quản lý nhà nước phải được phân cấp, làm rõ và tăng cường trách nhiệm của các cơ quan chủ quản đối với doanh nghiệp XKLD, đồng thời chính quyền các địa phương phải có trách nhiệm trong việc tuyển chọn lao động xuất khẩu trên địa bàn của mình quản lý. Mọi doanh nghiệp cung ứng lao động phải công khai về các tiêu chuẩn, điều kiện tuyển và làm việc, tiền lương và các khoản lệ phí phải nộp. Ngoài những biện pháp chế tài về kinh tế phải xử lý nghiêm những trường hợp TNS hồ trốn, trong đó vai trò của chính quyền địa phương cũng là rất quan trọng để ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ của thân nhân TNS trong trường hợp có con em hồ trốn.

2. Làm tốt công tác đào tạo, chuẩn bị nguồn lao động có chất lượng về mọi mặt để đưa đi XKLD

Cần quy hoạch và chỉ cho phép các trường dạy nghề đạt tiêu chuẩn mới được tham gia vào hoạt động đào tạo nguồn nhân lực để cung ứng cho các thị trường XKLD. Cần có một giáo trình dạy nghề thống nhất, phù hợp với trình độ người lao động từng ngành nghề và gắn liền với nhu cầu nhân lực ở nước mà họ đến làm việc. Để làm tốt công tác đào tạo, Nhà nước phải có chính sách về tín dụng và đầu tư như chính sách quốc gia về tạo việc làm. Nguồn quỹ này có thể lấy từ quỹ hỗ trợ việc làm, nguồn do doanh nghiệp XKLD đóng góp. Cần thành lập quỹ hỗ trợ phát triển XKLD để hỗ trợ cho việc tìm khai thác thị trường mới, giải quyết các vướng mắc phát sinh ở nước ngoài...

3. Mở rộng diện các ngân hàng cho vay để hỗ trợ cho người lao động XKLD. Có thể vay theo 3 hình thức, cá nhân vay nếu đáp ứng đủ điều kiện, gia đình đứng ra vay nếu có cam kết bảo lãnh để trả nợ, vay thông qua sự bảo lãnh của đơn vị cung ứng lao động. Ngân sách của các địa phương cũng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ cần thiết cho người lao động thông qua lãi suất thấp, đặc biệt đối với con em các gia đình thuộc diện chính sách, những xã nghèo, khó khăn...

4. Giáo dục định hướng cho người lao động là rất quan trọng, bao gồm ý thức chấp hành luật lệ, tăng cường tính cộng đồng, khơi dậy truyền thống lòng tự tôn dân tộc... để mỗi người lao động khi đi ra nước ngoài làm việc phải hiểu được vai trò, trách nhiệm của mình. Hơn ai hết, họ chính là người đem hình ảnh của đất nước VN đến với bạn bè trên toàn thế giới ■